TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47**/2017/DS – ST
Ngày: 15/8/2017
V/v "*T/C Hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thọ
2. Bà Phạm Thị Phương Tuyền

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Nữ Lệ Chi – Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2017/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2017/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2017/QĐST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.T (V. Bank); Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1-7 Tòa nhà T, số 72, phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T – Chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm Quản lý pháp chế cho phòng an ninh và Phòng kiểm soát gian lận, Phòng thu hồi nợ pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ - Khối tín dụng tiêu dùng – Ngân hàng TMCP V.T (Theo văn bản ủy quyền số 06/2017/UQ-CT ngày 08/02/2017).

Ông Lê Hiền T ủy quyền lại cho ông Dương Thanh T, sinh năm 1987 – Chức vụ: Chuyên viên pháp lý (Theo văn bản ủy quyền số 187/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 08/5/2017); Địa chỉ: Số 544 Cách mạng Tháng 8, phường P.T, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Bà Đặng Thị Tố U, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ô5 ấp B, xã H.L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/5/2017, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.N (V. Bank) - ông Dương Thanh T trình bày:

Ngân hàng TMCP V.T (V. Bank) (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có cho bà Đặng Thị Tố U vay số tiền 31.500.000đ (Ba mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng) theo hợp đồng tín dụng số 20140526-113019-0004 ngày 15/5/2014, với lãi suất 2,92%/tháng; mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm. Thời hạn vay là 24 tháng (24 kỳ), theo đó 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.844.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.119.000 đồng, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 01/7/2014. Ngân hàng đã giải ngân cho bà Đặng Thị Tố U theo đúng số tiền mà bà U vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà U đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 30.376.000 đồng, trong đó tiền gốc là 22.955.131 đồng, tiền lãi 7.420.869 đồng. Ngày 08/5/2017, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà U phải trả số tiền 8.544.869 đồng và tiền lãi phát sinh từ khi khởi kiện đến khi xét xử vụ án. Từ thời gian thụ lý đến nay, bà U có trả cho Ngân hàng số tiền 6.300.000 đồng thì ngưng không trả nữa dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc bà Đặng Thị Tố U phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V.T số tiền nợ gốc là 2.244.869 đồng (Hai triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi chín đồng) không yêu cầu trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ khi khởi kiện đến khi xét xử vụ án.

Ngân hàng xác định chỉ yêu cầu cá nhân bà Đặng Thị Tố U có trách nhiệm thanh toán nợ ngân hàng, vì bà U vay với mục đích là tiêu dùng cá nhân không liên quan đến cá nhân nào khác.

- Bị đơn bà Đặng Thị Tố U đã được Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt thông báo thụ lý; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa; quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự nhưng bị đơn không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu của mình và không có mặt theo thông báo, quyết định của Tòa án.

Tại phiên Tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà U gồm các khoản: Tiền gốc đã thanh toán là 6.300.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ khi khởi kiện đến khi xét xử vụ án.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì khác. Về sự vắng mặt của bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà U có nghĩa vụ thanh toán số nợ 2.244.869đ (Hai triệu hai trăm bốn mươi bốn mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi chín đồng).

Về án phí: Bị đơn phải nộp, lệ phí và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP V.N (V. Bank) có ký hợp đồng tín dụng số 20140526-113019-0004 ngày 15/5/2014 để cho bà Đặng Thị Tố U vay số tiền 31.500.000 đồng. Quá trình vay vốn, bà U đã không trả gốc, lãi đúng thoả thuận, từ đó phát sinh tranh chấp. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có địa chỉ tại xã H.L, thành phố Bà Rịa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Đặng Thị Tố U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Quá trình tố tụng phía nguyên đơn xác định vào ngày 15/5/2014 giữa bà Đặng Thị Tố U và Ngân hàng TMCP V.T có ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140526-113019-0004 để bà U vay số tiền 30.000.000 đồng và tiền phí bảo hiểm 1.500.000 đồng tổng cộng là 31.500.000 đồng, lãi suất 2,92%/tháng; mục đích vay để vay tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 24 tháng. Xét Đơn đề nghị trên được giao kết giữa bà U và Ngân hàng thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà U đã trả số tiền 36.676.000 đồng, trong đó tiền gốc 29.255.131 đồng, tiền lãi 7.420.869 đồng. Kể từ ngày 11/8/2017 bà U ngưng thanh toán số tiền đến hạn. Như vậy bà U đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Bị đơn bà U cố tình vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có ý kiến và cũng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ gì , nên Tòa án căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp để xem xét giải quyết. Do đó việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà U phải thanh toán số tiền còn nợ 2.244.869đ đồng là có căn cứ chấp nhận.

Về lãi suất, xét giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140526-113019-0004 có thỏa thuận về lãi suất. Theo điểm c khoản 2 Điều 56 Luật các tổ chức tín dụng thì bên vay phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi tiền vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên lãi suất tại thời điểm vay các bên thỏa thuận là 2,92%/tháng tức 35,04% năm là vượt quá lãi suất giới hạn, theo khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 150%/năm của khoản tiền vay. Tuy nhiên, tại Mục 2.2 của hợp đồng có ghi rõ

về mức lãi suất, bà U đã đồng ý mức lãi suất này, đồng thời Ngân hàng chỉ yêu cầu bà U thanh toán tiền gốc còn lại, không yêu cầu tính lãi trên số nợ gốc còn lại và chỉ đề nghị tính lãi phát sinh do chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên không cần thiết phải điều chỉnh lại mức lãi suất trước đó.

Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Đặng Thị Tố U thanh toán cho Ngân hàng TMCP V.T khoản nợ đến hạn là 2.244.869 đồng. Để đảm bảo quyền lợi của bên được thi hành án, và theo yêu cầu của Ngân hàng, nên trường hợp bên phải thi hành án chậm thi hành án đối với nghĩa vụ trả tiền, cần buộc bên có nghĩa vụ trả tiền phải có trách nhiệm trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí, lệ phí Tòa án: Bà U phải chịu án phí có giá ngạch được tính trên số tiền phải trả cho Ngân hàng TMCP V.T theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.T về việc yêu cầu bị đơn bà Đặng Thị Tố U trả số tiền 6.300.000đ (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ khi khởi kiện đến khi xét xử vụ án.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Đặng Thị Tố U.

Buộc bà Đặng Thị Tố U có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.T tổng số tiền là 2.244.869 đồng (Hai triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi chín đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. *Về án phí, lệ phí Tòa án:* Bà Đặng Thị Tố U phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.T số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005072 ngày 19/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án*: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người vắng mặt thì thời hạn này tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND tỉnh BR-VT;
-VKSND thành phố Bà Rịa;
-Chi cục THA DS thành phố Bà Rịa;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

TRẦN THỊ MỸ DUNG